TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án: 15/2019/HNGĐ-ST Ngày 19-4-2019 V/v: "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Bà Võ Lệ Huyền.

-**Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Đường 41, tổ 36, thôn QT 1, xã Ng T, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Đường 41, tổ 36, thôn QT 1, xã Ng T, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt Nh, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Đường 41, tổ 36, thôn QT 1, xã Ng T, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Đường 41, tổ 36, thôn QT 1, xã Ng T, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh Nh vắng mặt tại phiên tòa không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn, chị Võ Thị H trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị H và anh Nh đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 5 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ng Th, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cải vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vì vậy mà bà H bỏ về sống tại gia đình cha mẹ ruột từ năm 2017 cho đến nay. Từ khi bà H bỏ đi thì vợ chồng không gặp nhau và cũng không liên lạc gì với nhau để hàn gắn lại tình cảm. Cũng kể từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Việt Nh.

Về nuôi con chung: Chị H và anh Nh có 02 người con chung là cháu Nguyễn Việt Qu, sinh ngày 15-11-2008 và Nguyễn Việt H1, sinh ngày 09-4-2012. Hiện cháu Qu đang ở với anh Nh nên đề nghị để anh Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Còn cháu H1 hiện nay đang sinh sống với chị H nên chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Việt Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung là cháu Nguyễn Việt Qu, sinh ngày 15-11-2008 và Nguyễn Việt H1, sinh ngày 09-4-2012. Giao cháu Qu cho anh Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Còn cháu H1hiện nay đang sinh sống với H giao quyền nuôi dưỡng cho chị H và không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh Nh sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh Nh là xã Ng T, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 9iều 28, khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 điều 227; Khoản 1 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử xử vắng mặt anh Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh Nh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 5 năm 2007 tại UBND xã Ng T, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã dẫn đến mất hạnh phúc. Do không còn hạnh phúc nên chị H bỏ đi về nhà cha mẹ ruột để ở. Từ năm 2017 thì vợ chồng ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân thì vợ chồng cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị H, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nh để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh Nh vẫn không đến chứng tỏ anh Nh không có thiện chí đoàn tụ. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị H và anh Nh là có thật, do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên từ giữa năm 2017 thì anh Nh và chị H ly thân cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Nh ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh Nh.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Nh có 02 người con chung là Nguyễn Việt Qu, sinh ngày 15-11-2008 và Nguyễn Việt H1, sinh ngày 09-4-2012. Từ ngày vợ chồng ly thân cho đến nay cháu Qu sống với anh Nh còn cháu H1 sống với chị H. Các cháu vẫn được hai bên chăm sóc và nuôi dưỡng tốt. Nay để hai cháu không bị xáo trộn về cuộc sống nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H. Vì vậy nên áp dụng khoản 2.3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1, còn anh Nh được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Qu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị H và anh Nguyễn Việt Nh.

2.Về nuôi con chung: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Việt Nh có là Nguyễn Việt Qu, sinh ngày 15-11-2008 và Nguyễn Việt H1, sinh ngày 09-4-2012.

Giao Nguyễn Việt Qu, sinh ngày 15-11-2008 cho anh Nguyễn Việt Nh nuôi dưỡng.

Giao Nguyễn Việt H1, sinh ngày 09-4-2012 cho chị Võ Thị H nuôi dưỡng

Anh Nguyễn Việt Nh và chị Võ Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Việt Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Võ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0004966 ngày 08 tháng 10 năm 2018; Chị Võ Thị H đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-4-2019), đối với chị Võ Thị H và anh Nguyễn Việt Nh vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Ng T;
- lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI